

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen thưởng thành tích trong các phong trào thi đua
theo chuyên đề năm 2022**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho 80 tập thể và 312 cá nhân thuộc ngành tài nguyên và môi trường vì đã có thành tích trong các phong trào thi đua theo chuyên đề năm 2022 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu VT, TCCB, VA.



Đặng Quốc Khánh

Phụ lục 01**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN THUỘC BỘ
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG VỀ THÀNH TÍCH CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. Phong trào thi đua “Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới, hội nhập, hiệu quả” (07 tập thể, 49 cá nhân).**I. Tập thể:**

1. Vụ Tổ chức cán bộ.
2. Phòng Thanh tra Hành chính, Thanh tra Bộ.
3. Phòng Khoa học - Công nghệ và An toàn thông tin, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.
4. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.
5. Phòng Khoa học, Đào tạo, Hợp tác quốc tế và Tạp chí, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.
6. Trung tâm Karst và Di sản địa chất, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
7. Trung tâm Trắc địa và Bản đồ biển, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

II. Cá nhân:

1. Ông Hoàng Xuân Huy, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.
2. Bà Bùi Thị Minh Thủy, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế.
3. Ông Lê Xuân Tùng, Phó Chánh Văn phòng Bộ.
4. Ông Lê Hồng Phong, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
5. Ông Hoàng Đức Cường, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
6. Ông La Đức Dũng, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
7. Ông Nguyễn Văn Thắng, Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
8. Bà Phạm Thị Thanh Nga, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
9. Ông Nguyễn Anh Đức, Phó Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước.
10. Ông Nguyễn Duy Nam, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần thiết bị Khí tượng Thủy văn và Môi trường Việt Nam.
11. Ông Lưu Thành Trung, Vụ Khoa học và Công nghệ.

12. Bà Mai Thị Hoa, Vụ Kế hoạch - Tài chính.
13. Bà Nguyễn Thị Hoa, Văn phòng Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường.
14. Ông Phan Văn Tú, Phòng Cơ sở dữ liệu và Truyền thông đa phương tiện, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường.
15. Ông Nguyễn Quang Huy, Văn phòng Thanh tra Bộ.
16. Ông Lưu Văn Bắc, Phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ.
17. Ông Nguyễn Thành Công, Phòng Kinh tế và Thông tin biến đổi khí hậu, Cục Biến đổi khí hậu.
18. Ông Trần Đỗ Bảo Trung, Phòng Giám nhẹ phát thải khí nhà kính và Bảo vệ tầng ô-dôn, Cục Biến đổi khí hậu.
19. Bà Nguyễn Ngọc Duyên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.
20. Ông Nguyễn Tiến Bách, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông, Cục Quản lý tài nguyên nước.
21. Ông Bùi Huy Tùng, Phòng Lưu vực sông Mê Công, Cục Quản lý tài nguyên nước.
22. Ông Nguyễn Thành Đạt, Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước.
23. Bà Lê Hồng Nhung, Trưởng phòng Hành chính - Quản trị, Văn phòng Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.
24. Bà Bùi Thị Thanh Thủy, Chánh Văn phòng Trung tâm Chất lượng và Bảo vệ tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.
25. Ông Nguyễn Văn Vinh, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
26. Bà Hoàng Thị Hoài Linh, Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
27. Ông Mai Văn Khiêm, Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
28. Ông Nguyễn Văn Lượng, Giám đốc Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
29. Ông Đặng Văn Dũng, Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
30. Ông Trần Đại Dũng, Phòng Kiểm soát hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam.
31. Ông Hoàng Tú Nghĩa, Phòng Thẩm định hồ sơ hoạt động khoáng sản, Cục Khoáng sản Việt Nam.

32. Ông Chu Văn Dũng, Tổ trưởng Đoàn địa chất 206, Liên đoàn Intergeo, Cục Địa chất Việt Nam.
33. Bà Phạm Thị Chung, Phòng Địa chất cơ bản, Cục Địa chất Việt Nam.
34. Bà Mai Thị Bích Ngọc, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Địa chất Việt Nam.
35. Bà Bùi Thị Thanh Huyền, Phó Chánh Văn phòng Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai.
36. Ông Chu Hồng Sơn, Trưởng Phòng Đo đạc và Thống kê đất đai, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai.
37. Bà Phạm Thị Thịnh, Trưởng phòng Đăng ký đất đai, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai.
38. Bà Trần Thị Bích Hằng, Trung tâm Điều tra, Quy hoạch và Định giá đất, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất.
39. Bà Trần Thị Việt Dung, Văn phòng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.
40. Bà Vương Thanh Nhã, Văn phòng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
41. Ông Nguyễn Văn Ngọc, Chánh Văn phòng Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Bắc, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
42. Ông Nguyễn Minh Thê, Phân Viện trưởng Phân viện Đo đạc và Bản đồ phía Nam, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.
43. Bà Hoàng Thị Thu Hà, Phó Trưởng phòng Nghiên cứu Đo vẽ Ảnh và Viễn thám, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.
44. Ông Nguyễn Công Vượng, Văn phòng Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.
45. Ông Nguyễn Đại Trung, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
46. Ông Nguyễn Cảnh Thư, Văn phòng Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
47. Ông Nguyễn Quốc Khánh, Giám đốc Trung tâm Viễn thám và Tai biến địa chất, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
48. Ông Nguyễn Văn Hà, Phòng Nghiên cứu Công nghệ Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
49. Bà Nguyễn Thị Thanh, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Thủy văn và Hải văn, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

B. Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025” (04 tập thể, 30 cá nhân).

I. Tập thể:

1. Văn phòng Thanh tra Bộ.
2. Phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia.

3. Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
4. Công ty Cổ phần thiết bị Khí tượng Thủy văn và Môi trường Việt Nam.

II. Cá nhân:

1. Ông Bùi Đức Hiếu, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.
2. Ông Trần Văn Trà, Phó Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước.
3. Bà Trương Thị Tuyết Nhung, Vụ Hợp tác quốc tế.
4. Ông Nông Ánh Dương, Vụ Pháp chế.
5. Bà Nguyễn Thị Minh Thu, Vụ Kế hoạch - Tài chính.
6. Bà Lê Thị Lan, Vụ Kế hoạch - Tài chính.
7. Bà Tạ Phương Dung, Phòng Quan hệ công chúng và Báo chí, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường.
8. Bà Nguyễn Ngọc Tâm, Văn phòng Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường.
9. Ông Trần Đức Hoàng, Văn phòng Thanh tra Bộ.
10. Ông Lê Hải Linh, Phòng Tổng hợp, Văn phòng Thanh tra Bộ.
11. Bà Hà Hoàng Giang, Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính và Văn thư, lưu trữ.
12. Ông Nguyễn Khánh Vịnh, Văn phòng Đảng - Đoàn thể.
13. Bà Tống Thị Thùy Dương, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.
14. Bà Nguyễn Thị Lan Hương, Văn phòng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
15. Bà Bùi Thị Vân, Văn phòng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
16. Ông Phạm Vĩnh Phong, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Biến đổi khí hậu.
17. Bà Phạm Thị Minh Hòa, Phòng Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và Bảo vệ tầng ô-dôn, Cục Biến đổi khí hậu.
18. Bà Bùi Thị Len, Văn phòng Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.
19. Ông Đặng Xuân Trường, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin và Dữ liệu phía Nam, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.
20. Bà Phạm Thị Thu Hương, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Quản lý tài nguyên nước.
21. Bà Vũ Thị Tuyết, Phòng Cơ sở hạ tầng và Công nghệ viễn thám, Cục Viễn thám quốc gia.
22. Bà Phạm Thị Phương Thảo, Văn phòng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường.

23. Bà Lưu Lê Hương, Ban Đất đai, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường.
24. Bà Nguyễn Ngọc Anh, Quyền điều hành Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Phát triển ứng dụng khoa học công nghệ về đất đai, Viện Chiến lược Chính sách tài nguyên và môi trường.
25. Bà Bùi Thị Thanh Huyền, Phó Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo, Hợp tác quốc tế và Tạp chí, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.
26. Bà Trần Ngọc Mai, Trung tâm Triển khai Đo đạc và Bản đồ, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.
27. Ông Hoàng Xuân Đức, Trung tâm Karst và Di sản địa chất, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
28. Bà Lê Thị Mỹ Nương, Phân viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản phía Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.
29. Bà Lê Ánh Ngọc, Trưởng phòng Nghiên cứu Khí hậu, Biến đổi khí hậu và Môi trường, Phân viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
30. Bà Nguyễn Thị Lan, Văn phòng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

C. Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” (02 tập thể, 18 cá nhân).

I. Tập thể:

1. Phòng Tiếp dân và Xử lý đơn thư, Thanh tra Bộ.
2. Trung tâm Ứng dụng công nghệ KTTV, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

II. Cá nhân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hương, Vụ Hợp tác quốc tế.
2. Bà Nguyễn Lê Vinh, Vụ Hợp tác quốc tế.
3. Bà Nguyễn Thị Cẩm Uyên, Vụ Hợp tác quốc tế.
4. Ông Lê Danh Hồng, Trưởng Phòng Cơ sở dữ liệu và Truyền thông đa phương tiện, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường.
5. Bà Đặng Thị Hằng, Trung tâm Dịch vụ và Tổ chức sự kiện, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường.
6. Ông Đỗ Hồng Trường, Phòng Nâng cao nhận thức cộng đồng, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường.
7. Ông Phạm Văn Công, Phòng Tiếp dân và Xử lý đơn thư, Thanh tra Bộ.
8. Ông Phạm Hoàng Dương, Phòng Thanh tra Tài nguyên và Môi trường miền Bắc, Thanh tra Bộ.

9. Ông Ngô Tiền Giang, Phó Giám đốc Trung tâm Ứng dụng công nghệ KTTV, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
10. Ông Võ Văn Hòa, Giám đốc Đài KTTV khu vực đồng bằng Bắc Bộ, Tổng cục Khí tượng Thủy văn.
11. Ông Trần Văn Tiến, Phó Trưởng phòng Đăng ký đất đai, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai.
12. Bà Nguyễn Thị Hà Phương, Phòng Giá đất, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất.
13. Ông Lê Quốc Hưng, Văn phòng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
14. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.
15. Ông Mai Trọng Tú, Trưởng phòng Đánh giá thăm dò địa chất, Cục Địa chất Việt Nam.
16. Bà Lê Minh Hạnh, Phòng Công nghệ và Dữ liệu thông tin đất đai, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai.
17. Ông Hoàng Trung Thông, Trưởng ban Kế hoạch - Kỹ thuật Xí nghiệp Đo vẽ Ảnh số và Địa tin học, Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam.
18. Ông Lê Xuân Hồng, Tổ trưởng sản xuất Xí nghiệp Trắc địa bản đồ 301, Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam.

Phụ lục 02

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN THUỘC NGÀNH TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG CÁC TỈNH VÀ THÀNH PHỐ ĐƯỢC TẶNG BẰNG
KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VỀ THÀNH TÍCH CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**A. Phong trào thi đua “Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới, hội nhập, hiệu quả”
(36 tập thể, 107 cá nhân)**

I. Tập thể:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.
4. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
5. Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
6. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
7. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
8. Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng.
9. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
10. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.
11. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Bắc Giang, Văn phòng Đăng ký Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.
12. Thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.
13. Phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.
14. Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.
15. Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.
16. Phòng Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.
17. Phòng Khoáng sản và nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị
18. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
19. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.
20. Phòng Chính sách đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.

21. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Phú Đông, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.
22. Phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
23. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.
24. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.
25. Phòng Đo đạc Bản đồ và Thông tin địa lý, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.
26. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.
27. Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường tỉnh Quảng Nam.
28. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
29. Chi cục Quản lý đất đai thành phố Đà Nẵng.
30. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
31. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.
32. Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.
33. Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên môi trường và Phát triển quỹ đất, Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.
34. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.
35. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
36. Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang.

II. Cá nhân:

1. Ông Trần Văn Phương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng.
2. Ông Hồ Đức Hợp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.
3. Ông Bùi Quang Huy, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.
4. Ông Ngô Quang Sự, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương.
5. Ông Hoàng Quốc Việt, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.
6. Ông Nguyễn Đức Trung, Quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.
7. Ông Mai Trọng Thái, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
8. Ông Nguyễn Minh Tấn, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
9. Ông Đặng Việt Thắng, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.

10. Ông Nguyễn Thế Phương, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Giang.
11. Ông Nông Ngọc Duyên, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.
12. Ông Nguyễn Đăng Nam, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.
13. Ông Phùng Kinh Sơn, Phó Giám đốc phụ trách Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.
14. Ông Trần Kỳ Quang, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.
15. Ông Trần Quốc Hùng, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.
16. Bà Nguyễn Thị Lan, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa.
17. Ông Trần Quốc Tường, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.
18. Ông Võ Trung Trực, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.
19. Bà Nguyễn Thị Thanh Mỹ, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.
20. Ông Trần Văn Bảy, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.
21. Ông Nguyễn Văn Kiệt, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.
22. Ông Nguyễn Vạn Kha, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
23. Ông Nguyễn Tiến Hùng, Phó Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
24. Bà Đặng Thị Bích Ngọc, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
25. Bà Lương Thị Bích Ngọc, Giám đốc Quỹ bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên.
26. Bà Trần Thị Thúy Hương, Giám đốc Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên.
27. Ông Lê Ngọc Ba, Giám đốc Trung tâm Quan trắc, Thông tin tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên.
28. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền, Văn phòng Thông tin - Lưu trữ, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh.
29. Ông Ngô Công Tuấn, Phòng Kỹ thuật và Đo đạc, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.
30. Ông Trương Duy Bình, Phòng Giao đất - Định giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam.
31. Ông Vũ Hải Đăng, Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình.

32. Ông Vũ Cường, Phó Giám đốc Trung tâm Lưu trữ và Phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.
33. Ông Phí Thanh Bình, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
34. Ông Nguyễn Văn Cường, Phó Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.
35. Bà Nguyễn Thị Bích Hồng, Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.
36. Ông Bạch Thái Toàn, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
37. Bà Lê Thị Hương Giang, Phó Trưởng phòng Quản lý đất đai, Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
38. Ông Chu Mạnh Hùng, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.
39. Ông Trương Phúc Vi, Trưởng phòng Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.
40. Ông Lê Lục Hoàn, Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.
41. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Phó Trưởng phòng Đăng ký và Cấp giấy chứng nhận, Văn phòng Đăng ký Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.
42. Ông Lê Chí Thức, Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.
43. Ông Phạm Tiến Thuy, Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.
44. Ông Nguyễn Văn Hải, Phó Trưởng phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.
45. Ông Nguyễn Duy Hùng, Phó Trưởng phòng Khoáng sản - Nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.
46. Ông Hoàng Đức Sơn, Trưởng phòng Quản lý đất đai và Đo đạc bản đồ, Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.
47. Bà Trần Thị Bình, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.
48. Bà Đặng Lê Na, Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.
49. Ông Vũ Ngọc Trường, Phó Giám đốc Trung tâm kỹ thuật tài nguyên, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.
50. Bà Phan Thị Hà, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.
51. Bà Nguyễn Thanh Huyền, Trưởng phòng Đất đai và đo đạc bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

52. Ông Vũ Văn Quốc, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Yên Châu, Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.
53. Bà Nông Thị Quỳnh Hoa, Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.
54. Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Trưởng phòng Quản lý Đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.
55. Ông Nguyễn Đình Linh, Phó Trưởng phòng Đăng ký và cấp giấy chứng nhận, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.
56. Ông Hoàng Trung Tuyển, Phó Trưởng phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.
57. Ông Nguyễn Văn Thành, Phó Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.
58. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga, Chi cục Bảo vệ Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.
59. Ông Hoàng Văn Dũng, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
60. Ông Võ Duy Hoàn, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
61. Ông Lê Xuân Lập, Phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
62. Ông Nguyễn Thế Hùng, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
63. Ông Lê Văn Phụ, Phòng Đất đai 1, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh.
64. Bà Nguyễn Thị Hải Bình, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
65. Ông Nguyễn Lê Minh, Phó Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.
66. Ông Phan Ngọc Anh, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.
67. Ông Hà Tuấn Anh, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.
68. Ông Đoàn Thanh Hùng, Phòng Quy hoạch tài nguyên, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.
69. Ông Nguyễn Văn Bình, Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.
70. Ông Trương Hoàng Trung, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.
71. Bà Mai Thị Thủy, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.

72. Ông Lê Chí Lợi, Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Thanh Hóa, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.
73. Ông Phan Quân, Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.
74. Ông Nguyễn Hoàng Lương, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.
75. Ông Phan Đức Châu, Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.
76. Ông Nguyễn Đình Phú, Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.
77. Ông Trương Bá Vinh, Trưởng phòng Tài nguyên khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.
78. Ông Võ Ngọc Thế Vinh, Trưởng phòng Đăng ký và Cấp giấy chứng nhận, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.
79. Bà Phạm Thị Thu Hảo, Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.
80. Ông Lê Văn Việt, Giám đốc Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường tỉnh Quảng Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.
81. Ông Nguyễn Văn Thiện, Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.
82. Bà Nguyễn Thị Kim Hà, Phó Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng.
83. Ông Nguyễn Duy Đức, Phó Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa.
84. Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà, Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường Khánh Hòa.
85. Bà Nguyễn Thị Liên, Trưởng phòng Kỹ thuật địa chính, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.
86. Bà Phan Thị Hạnh, Phòng Kỹ thuật địa chính, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.
87. Ông Trương Như Quảng, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.
88. Ông Lê Xuân Khanh, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.
89. Bà Võ Thị Thu Huyền, Phòng Tài nguyên khoáng sản - Nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.
90. Bà Phạm Thị Phương, Phó Trưởng phòng Bản đồ, Bồi thường và Giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.
91. Bà Trần Thị Đào, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.
92. Ông Trần Nam Long, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên môi trường

- và Phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.
93. Ông Nguyễn Hữu Hồng, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.
 94. Ông Bùi Hồng Sơn, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.
 95. Ông Trương Quang Tuấn, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.
 96. Bà Lê Đan Khánh, Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bù Đăng, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.
 97. Ông Chu Ngọc Tuấn, Phụ trách Phòng Quan trắc và phân tích môi trường, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.
 98. Ông Phan Minh Thức, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương.
 99. Ông Trần Dung Quốc, Trưởng phòng Quan trắc Tự động - Dữ liệu, Trung tâm Quan trắc, Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương.
 100. Ông Lê Văn Phong, Phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.
 101. Bà Trương Thị Diễm Thẩm, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang.
 102. Ông Nguyễn Nam Tuấn, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
 103. Ông Đào Trọng Ngữ, Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang.
 104. Ông Phạm Kiến Quốc, Phó Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.
 105. Bà Phạm Thị Thúy An, Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.
 106. Bà Hứa Thủy Tiên, Trưởng phòng Định giá đất và Giải phóng mặt bằng, Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.
 107. Bà Võ Thị Thu Mỹ, Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

B. Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025” (18 tập thể, 53 cá nhân)

I. Tập thể:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
3. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
4. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
5. Phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng.
6. Phòng Kinh tế - Định giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng.
7. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
8. Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.
9. Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.
10. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.
11. Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh.
12. Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.
13. Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.
14. Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.
15. Phòng Khoáng sản và Tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.
16. Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.
17. Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.
18. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang.

II. Cá nhân:

1. Ông Hoàng Thanh Oai, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.
2. Ông Trần Thanh Hà, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.
3. Bà Lê Anh Thư, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
4. Bà Trịnh Thị Thu Huyền, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.
5. Ông Phùng Đình Ảnh, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.
6. Ông Nguyễn Văn Trãi, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.
7. Ông Vũ Kỳ Long, Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
8. Ông Vũ Xuân Trường, Phó Trưởng phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
9. Ông Nguyễn Tiến Trung, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.

10. Bà Trần Thị Toan, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.
11. Ông Lê Văn Hùng, Phòng Kỹ thuật và thông tin đất đai, Trung tâm Phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.
12. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam.
13. Bà Trần Thị Xuyên, Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình.
14. Ông Trương Trung Hiếu, Phòng Biển, Khí tượng Thủy văn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình.
15. Bà Nguyễn Thị Lan, Kế toán trưởng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình
16. Bà Nguyễn Thị Yến, Phó Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.
17. Ông Nguyễn Quang Huy, Trưởng phòng Nghiệp vụ Quan trắc, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.
18. Bà Đàm Thị Liên, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh Hà Quảng, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.
19. Bà Nguyễn Thị Bích Hồng, Trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp, Trung tâm Kỹ thuật công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
20. Ông Nguyễn Mạnh Cường, Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
21. Ông Lò Văn Hiệp, Phó Trưởng phòng Quy hoạch đất đai và Đo đạc bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.
22. Bà Dương Thị Minh Diệu, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.
23. Ông Nguyễn Đức Tuấn, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình.
24. Bà Quách Thúy Hòa, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình.
25. Ông Đặng Mạnh Dẫn, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.
26. Ông Cầm Đức Chiến, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.
27. Ông Nguyễn Đức Trung, Phó Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.
28. Bà Vi Thị Hà, Phòng Đất đai và đo đạc bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.
29. Ông Trần Ngọc Phú, Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.
30. Ông Võ Văn Giang, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.

31. Ông Nguyễn Ngọc Trung, Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.
32. Ông Nguyễn Văn Phúc, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
33. Bà Lý Thị Hồng Cẩm, Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
34. Bà Bùi Thị Thanh Nga, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh.
35. Bà Hà Quỳnh An, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.
36. Ông Phạm Quốc Trung, Phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.
37. Ông Dương Văn Thành, Phó Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.
38. Ông Nguyễn Việt Hưng, Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.
39. Ông Nguyễn Đình Phụng, Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.
40. Ông Trần Ngọc Huy, Phó trưởng phòng Đo đạc Bản đồ và Thông tin địa lý, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi
41. Ông Phan Khắc Hùng, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.
42. Bà Nguyễn Thị Hồng Xiêm, Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai.
43. Bà Nguyễn Thị Gấm, Trưởng phòng Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum
44. Ông Phạm Hùng, Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.
45. Ông Nguyễn Thành Chiến, Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương.
46. Ông Đoàn Văn Phước, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương.
47. Ông Nguyễn Quốc Tuấn, Trưởng phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
48. Ông Nguyễn Minh Tâm, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
49. Bà Nguyễn Ngọc Hạnh, Phó Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu.
50. Ông Đỗ Hoàng Minh, Phòng Tư vấn đất đai, Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang.

51. Bà Tăng Kim Phượng, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh Trì Tôn, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang.
52. Bà Phạm Thị Gia Thùy, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.
53. Ông Bùi Minh Tân, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

C. Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” (13 tập thể, 55 cá nhân).

I. Tập thể:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.
2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
3. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.
4. Trung tâm Quan trắc môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng.
5. Chi cục Biển và Hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng.
6. Phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Bảo vệ Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.
7. Phòng Môi trường và Biến đổi khí hậu, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.
8. Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.
9. Phòng Kiểm soát ô nhiễm, Chi cục Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng.
10. Phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.
11. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.
12. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
13. Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu.

II. Cá nhân:

1. Ông Nguyễn Minh Mười, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
2. Ông Nguyễn Bá Thọ, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
3. Ông Nguyễn Văn Minh, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.
4. Bà Lê Thị Thu Hằng, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.
5. Ông Nguyễn Tiến Dương, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

6. Ông Hà Mạnh Cường, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.
7. Ông Nguyễn Hữu Nam, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
8. Ông Phan Xuân Hào, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.
9. Ông Nguyễn Quốc Tuấn, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
10. Ông Đặng Ngọc Quang, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
11. Bà Lưu Thị Thanh Chi, Phó Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.
12. Ông Đàm Ngân, Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.
13. Bà Hồng Hạnh, Phòng Quản lý đất đai, Đo đạc và bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.
14. Ông Nguyễn Đức Minh, Phó Trưởng phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình.
15. Bà Ngô Thị Bích Liên, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
16. Ông Hoàng Văn Chiến, Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.
17. Ông Lê Trung Kiên, Phó Trưởng phòng Quản lý môi trường, Chi cục Bảo vệ Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ.
18. Ông Nguyễn Mạnh Hà, Phó Trưởng phòng Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.
19. Ông Tống Ngọc Thương, Phó Trưởng phòng Khoáng sản Tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.
20. Ông Nguyễn Khắc Anh, Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.
21. Ông Cao Minh Chính, Phó Trưởng phòng Quản lý môi trường và Biến đổi khí hậu, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.
22. Bà Nguyễn Thu Hà, Phó Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình.
23. Bà Hoàng Thị Minh Khuyên, Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.
24. Ông Pờ Hoài Sơn, Phòng Đất đai và đo đạc, bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.
25. Bà Phạm Thu Hương, Phòng Môi trường và Biến đổi khí hậu, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.
26. Ông Cầm Bun Lộc, Phó Trưởng phòng Quản lý môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

27. Ông Nguyễn Đức Dục, Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.
28. Bà Nguyễn Thị Tiến, Chi cục Bảo vệ Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.
29. Ông Nguyễn Văn Thông, Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Diễn Châu, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.
30. Ông Trần Nam Sơn, Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Vinh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.
31. Bà Đào Thị Huyền, Chi cục Bảo vệ Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
32. Ông Nguyễn Đình Quốc Học, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.
33. Bà Trần Thị Lâm Oanh, Phòng Quản lý môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.
34. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phòng Quan trắc môi trường, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.
35. Bà Nguyễn Thị Thủy, Phó Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.
36. Ông Hoàng Công Điệp, Trưởng phòng Kỹ thuật địa chính, Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.
37. Ông Nguyễn Lê Quốc Bửu, Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.
38. Ông Nguyễn Ngọc Thịnh, Phòng Biển, Đảo, Đầm phá và Biến đổi khí hậu, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.
39. Ông Nguyễn Quang Minh Đại, Trung tâm Kỹ thuật - Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế.
40. Bà Nguyễn Hoàng Yến, Phó Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.
41. Ông Trần Việt Linh, Phó Trưởng phòng Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.
42. Bà Nguyễn Thị Sâm, Phòng Nước, Khí tượng Thủy văn, Biển và Hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.
43. Bà Trần Thị Kim Oanh, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
44. Ông Trương Đình Tửu, Phó Trưởng phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.
45. Bà Nguyễn Thị Viễn, Phó Trưởng Phòng Quy hoạch - Thống kê, Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

46. Bà Đường Thị Hồng Luân, Phó Trưởng phòng Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.
47. Ông Chu Việt Yên, Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên môi trường và Phát triển quỹ đất, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.
48. Ông Nguyễn Duy Trường, Trưởng phòng Tổng hợp và đánh giá tác động môi trường, Chi cục Bảo vệ Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng.
49. Ông Dương Quang Sang, Trung tâm Quan trắc - Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương.
50. Bà Nguyễn Dương Mai Thy, Phó Trưởng phòng Quản lý môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
51. Bà Trần Thị Minh Tâm, Phòng Quản lý môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.
52. Bà Nguyễn Thị Huyền, Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang.
53. Ông Huỳnh Hải Đăng, Phó Chi Cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu
54. Ông Lâm Huỳnh Kiên, Phòng Tài nguyên Nước, Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.
55. Bà Phạm Thị Đoan Duy, Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng./.